

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số:74/2021/HS-ST

Ngày 29 tháng 10 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Quốc Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Thanh Hương

Ông Trần Nhị Hường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 73 /2021/HSST ngày 04/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78 /2021/QĐXXST-HS ngày 15/10/2021 đối với các bị cáo:

**1.** Nguyễn Đình D, sinh ngày 26/02/2000 tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình X(Đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1968.

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2021; Đến ngày 17/9/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2.** Nguyễn Văn K, sinh ngày 24/3/2003, nơi sinh tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 và bà Lê Thị L, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2021; Đến ngày 17/9/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Tài H, sinh năm 1995, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Ông Võ Trọng T, sinh năm 1998, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 2, ấp An Sơn, xã Thanh An, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 199, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp An Sơn, xã Thanh An, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 2002, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Xa Cô, xã Thanh An, huyện H, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/6/2021, Nguyễn Đình D điều khiển xe mô tô biển số: 93P2 - 356.53 chở Nguyễn Văn K đi từ xã Long Hà, huyện Phú Riềng đến địa bàn thị trấn Tân Khai, huyện H để xem đua xe. Khi đi thì D mang theo một bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO (D mua trên mạng) và nói với K “đi chơi xa tao mang theo bình xịt hơi cay để phòng thân nếu bị tụi nó đánh thì lấy ra xịt, nếu bị Công an chặn bắt thì chạy nếu chạy không được thì xịt để chạy”, nghe vậy K đồng ý. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/6/2021, khi đang xem đua xe thì lực lượng Công an tuần tra đến, thấy vậy D điều khiển xe chở K chạy vào đường hẻm ở khu vực thị trấn Tân Khai để trốn, chạy được 1 đoạn, D giao xe mô tô để K chở D. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/6/2021, K điều khiển xe mô tô chở D đi đến đoạn đường ĐT756 thuộc tổ 2, ấp T, xã T, huyện H thì nhìn thấy anh Nguyễn Tài H, anh Phạm Xuân Q là Công an xã Thanh An; anh Phạm Văn T, anh Võ Trung Thành là lực lượng dân quân thường trực xã Thanh An đang phối hợp tuần tra trên đường ĐT756 theo kế hoạch số: 18/KH - CA - QS ngày 11/6/2021 của Công an xã Thanh An và Ban chỉ huy xã Đội xã Thanh An từ ngày 14/6/2021 đến ngày 20/6/2021. Lúc này, D và K đều không mang theo giấy tờ tùy thân, không có giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô sẽ bị bắt nên K nói với D “Công an kia giờ sao” thì D nói “Công an thì chạy đi, nếu bị đuổi theo thì tao lấy bình xịt hơi cay xịt mày lo chạy xe đi”, nghe xong K gật đầu đồng ý. Lúc này anh Thành điều khiển xe mô tô chở anh Q ngồi sau nhìn thấy K và D có biểu hiện vi phạm pháp luật nên ra hiệu lệnh thổi còi và nhả đèn Pin để dừng xe kiểm tra, tuy nhiên D nói với K “chạy đi” nên K tăng ga bỏ chạy, anh Thành thông báo với anh Hoàng và anh Trung đang điều khiển xe mô tô đi phía trước (cách khoảng 50m) qua bộ đàm về việc K và D không chấp hành mệnh lệnh dừng xe. Sau đó, anh Hoàng và anh

Trung ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra nhưng K tiếp tục tăng tốc bỏ chạy, anh Thành, anh Tài, anh Trung, anh Q đuổi theo cách xe mô tô của D và K khoảng 02m đến 03m, D lấy bình xịt hơi cay từ túi áo khoác xịt liên tục về phía anh Thành và anh Hoàng để ngăn cản việc bị truy đuổi. Khi D và K chạy được khoảng 300m đến đoạn đường cua gấp và đang sửa chữa nên bị ngã thì bị lực lượng tuần tra đến bắt giữ được D và K, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi chống người thi hành công vụ đối với D và K theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn K về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ” Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi tháng). Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn tháng)

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 3 giờ ngày 17/6/2021, K điều khiển xe mô tô biển số: 93P2 - 356.53 chở D về nhà, khi đi đến đoạn đường

ĐT756 thuộc tổ 2, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an xã và dân quân thường trực xã Thanh An gồm anh Nguyễn Tài H, anh Phạm Xuân Q, anh Phạm Văn T và anh Võ Trung Thành yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lúc này D nói với K “Công an thì chạy đi, nếu bị đuổi theo thì tao lấy bình hơi cay xịt mày lo chạy xe đi”, K tăng ga bỏ chạy thì bị lực lượng Công an xã đuổi theo, D lấy bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO từ túi áo khoác ra xịt liên tục về phía anh Thành và anh Hoàng rồi chạy được khoảng 300m nữa thì bị ngã nên lực lượng Công an xa bắt được lập biên bản bắt quả tang.

[2] Xét lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, và các chứng cứ khác đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước ngăn cản người thi hành công vụ thực hiện công vụ của mình. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn cùng tham gia thực hiện một tội phạm nhưng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt. Bị cáo Nguyễn Đình D là người khởi xướng và thực hiện hành vi tội phạm khi chuẩn bị và dùng bình xịt hơi cay tấn công các đồng chí công an viên xã Thanh An đang làm nhiệm vụ là tác nhân chủ yếu để cản trở người thi hành công vụ nên phải chịu mức án cao hơn. Bị cáo Nguyễn Văn K là người đồng phạm giúp sức điều khiển mô tô chở bị cáo D không chấp hiệu lệnh của người thực hiện nhiệm vụ công vụ để D thực hiện hành vi cản trở người thi hành công vụ nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi mình gây ra. Từ những phân tích trên cần xử hai bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người có nhân thân tốt nên cần áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nhằm mục đích giáo dục, để các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Exciter biển số: 93P2 - 356.53 là phương tiện mà D và K sử dụng trong quá trình chống người thi hành công vụ. D khai nhận xe mô tô nêu trên D mượn của một người có tên Nguyễn Văn Khôi không rõ năm sinh, nơi cư

trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tra cứu số khung, số máy và xác định xe mô tô nêu trên mang biển kiểm soát: 93P2 - 158.47 là của chị Nguyễn Thị Thanh Nhung, sinh năm: 1997, nơi cư trú: Khu phố Pn, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở hữu, bị mất trộm ngày 28/5/2021 tại Khu phố Pn, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Sau khi bị mất xe mô tô, chị Nhung có đến Công an phường Tân Phú, thành phố Đ trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H nên đã chuyển xe mô tô nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7Plus gắn sim điện thoại số: 0869294394; 01 cái mũ bảo hiểm màu đen NÓN SƠN QUATEST3 No 080800; 01 điện thoại di động Nokia có gắn 02 sim điện thoại số 0399691478 và 08984040654; 01 đôi dép kẹp, hai quai, dạng dép xốp, quai màu xanh, không rõ nhãn hiệu, kích thước: (25,5 x 9.5) cm là tài sản của của Nguyễn Đình D không liên quan đến vụ án nên tuyên trả cho Nguyễn Đình D.

- Đối với 01 điện thoại di động Realme 8, màu trắng bạc, cảm ứng, số IMEI: 862794052414955 có gắn sim số: 0332867239; 01 cái mũ bảo hiểm màu đen TRÍ LIỄU QUATEST4 No 17001 HQ5/KT4 QCVN 2: 2008/BKHCN; 01 đôi dép hai quai, dạng dép xốp, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, dính nhiều tạp chất dạng đất, kích thước: (24,5 x 9,5) cm là tài sản của của Nguyễn Văn K không liên quan đến vụ án nên tuyên trả cho Nguyễn Văn K.

- Đối với số tiền: 1.200.000đ trong đó có 700.000đ của bị cáo D và 500.000đ của bị cáo K, số tiền này không liên quan đến vụ án, nên tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Đình D.

- Đối với 01 bình xịt hơi cay màu xanh, nắp màu đen, nút xịt màu đỏ, có chữ nước ngoài (tiếng anh) màu trắng, nhãn hiệu NATO, hình trụ tròn, cao 14,6cm, đường kính: 03cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Để buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 17; Điều 65; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 12(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Đình D cho Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 17; Điều 65; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09(Chín tháng) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình D 01 điện thoại di động Iphone 7Plus gắn sim điện thoại số: 0869294394; 01 cái mũ bảo hiểm màu đen NÓN SON QUATEST3 No 080800; 01 điện thoại di động Nokia có gắn 02 sim điện thoại số 0399691478 và 08984040654; 01 đôi dép kẹp, hai quai, dạng dép xốp, quai màu xanh, không rõ nhãn hiệu, kích thước: (25,5 x 9.5)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Realme 8, màu trắng bạc, cảm ứng, số IMEI: 862794052414955 có gắn sim số: 0332867239; 01 cái mũ bảo hiểm màu đen TRÍ LIỄU QUATEST4 No 17001 HQ5/KT4 QCVN 2: 2008/BKHCN; 01 đôi dép hai quai, dạng dép xốp, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, dính nhiều tạp chất dạng đất, kích thước: (24,5 x 9,5)cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình D 700.000đ(Bảy trăm nghìn đồng) . Trả cho bị cáo Nguyễn Văn K 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay màu xanh, nắp màu đen, nút xịt màu đỏ, có chữ nước ngoài (Tiếng anh) màu trắng, nhãn hiệu NATO, hình trụ tròn, cao 14,6cm, đường kính: 03cm.

Vật chứng đã giao cho Chi cục thi hành án huyện H theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005815 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước.

Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng thu giữ của hai bị cáo đã được chuyển vào số tài khoản 3949011016910000 của Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy nộp tiền ngày 14/10/2021.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu: TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Quốc Thành**